TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2026/HNGĐ-ST Ngày 15-6-2026 V/v xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và ông Lê Văn Cam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Nguyễn Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Bà Ngô Thị Thu H – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trung tâm B, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc "Xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sin Thị R, sinh năm 1999; căn cước công dân số 00219903616. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã X, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh ngày 17/8/1992; căn cước công dân số 030092020271; địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng Seo T, sinh năm 1996; số CCCD: 002096007223. Địa chỉ: thôn L, xã X, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sin Thị R trình bày:

Chị và anh Sùng S Tỉnh trước đây có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân; trong thời gian ly thân, chị đi làm tại khu công nghiệp T, xã M, thành phố Hải Phòng và quen biết, có quan hệ tình cảm với anh Phạm Văn N. Chị R xác định trong thời gian chờ giải quyết ly hôn với anh Sùng Seo T thì chị mang thai với anh Phạm Văn N, không phải mang thai với anh Sùng Seo T.

Bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sin Thị R, cho chị Sin Thị R được ly hôn với anh Sùng Seo T; về con chung, giao cháu Sùng Đức P, sinh ngày 16/4/2021 cho anh Sùng S Tỉnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản án không giải quyết đối với cháu Phạm Văn Hải Đ vì tại thời điểm xét xử vụ án ly hôn, cháu Phạm Văn Hải Đ chưa sinh ra.

Sau khi ly hôn với anh Sùng Seo T, chị Sin Thị R và anh Phạm Văn N đăng ký kết hôn ngày 25/6/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương. Ngày 16/8/2025, chị Sin Thị R sinh cháu Phạm Văn Hải Đ tại Bệnh viện P1; Giấy chứng sinh số 05650.GCS.30335.25, Q số 08/2025 ghi họ tên mẹ/người nuôi dưỡng là Sin Thị R, họ tên cha là Phạm Văn N.

Chị Sin Thị R yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu Phạm Văn Hải Đ để chị thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Văn N trình bày: Trong thời gian chị Sin Thị R ly hôn với chồng cũ là anh Sùng Seo T, chị R có con với anh là cháu Phạm Văn Hải Đ, sinh ngày 16/8/2025; anh đã giám định ADN và xác định cháu Phạm Văn Hải Đ là con ruột của anh. Anh N nhất trí đề nghị Tòa án xác định giữa anh và cháu Phạm Văn Hải Đ là cha con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng Seo T đã được Tòa án tống đạt, thông báo, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 05/6/2026 và phiên tòa mở lại ngày 15/6/2026 nhưng đều không tham gia phiên tòa; anh T không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu độc lập.

Tại phiên tòa, chị Sin Thị R giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Phạm Văn N xác nhận cháu Phạm Văn Hải Đ là con ruột của anh và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sin Thị R. Xác định anh Phạm Văn N là cha của cháu Phạm Văn Hải Đ, sinh ngày 16/8/2025.

- Về án phí: Chị R được miễn tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Sin Thị R khởi kiện yêu cầu xác định anh Phạm Văn N là cha của cháu Phạm Văn Hải Đ. Đây là tranh chấp về xác định cha cho con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn N cư trú tại Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng theo Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng Seo T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ anh Sùng S Tỉnh các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa ngày 05/6/2026 và phiên tòa mở lại ngày 15/6/2026 nhưng anh T đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu độc lập. Việc anh T vắng mặt không làm cản trở việc giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Sùng Seo T.

[3] Về chứng cứ huyết thống: Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 29/8/2025 của Trung tâm X kết luận mẫu ADN ký hiệu PHẠM VĂN NAM và mẫu ADN ký hiệu PHẠM VĂN HẢI ĐĂNG có quan hệ huyết thống Cha - Con với xác suất 99,99999865450%. Bản kết luận giám định ADN số 2026042144 ngày 27/4/2026 của Công ty cổ phần C1, được thực hiện trên mẫu niêm mạc miệng của Phạm Văn N và Phạm Văn Hải Đ, cũng kết luận Phạm Văn N có quan hệ huyết thống cha - con với Phạm Văn Hải Đ với xác suất 99,9999%. Các kết quả ADN nêu trên phù hợp với lời trình bày của chị Sin Thị R, lời trình bày của anh Phạm Văn N, Giấy chứng sinh của cháu Phạm Văn Hải Đ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

[4] Đối với anh Sùng Seo T: Anh T là chồng cũ của chị R, anh và chị R ly hôn theo bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Trong nội dung vụ án không thể hiện chị R1 đang mang thai con chung nào với anh T. Anh T được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối và không cung cấp chứng cứ chứng minh cháu Phạm Văn Hải Đ là con của anh. Do đó, căn cứ kết quả giám định ADN và

toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có căn cứ xác định anh Sùng S T là cha của cháu Phạm Văn Hải Đ.

[5] Theo Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; con sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân; trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định.

Trong vụ án này, cháu Phạm Văn Hải Đ sinh ngày 16/8/2025, sau thời điểm chị R và anh Sùng S Tỉnh ly hôn theo Bản án số 09/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang nhưng trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chấm dứt hôn nhân; đồng thời cháu được sinh ra sau khi chị R và anh N đăng ký kết hôn ngày 25/6/2025.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sin Thị R, xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu Phạm Văn Hải Đ, sinh ngày 16/8/2025.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Sin Thị R và anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ tịch cho cháu Phạm Văn Hải Đ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị R được miễn án phí về yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sin Thị R về việc xác định cha cho con đối với anh Phạm Văn N.

2. Xác định anh Phạm Văn N, sinh ngày 17/8/1992; căn cước công dân số 030092020271; địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng là cha của cháu Phạm Văn Hải Đ, sinh ngày 16/8/2025 theo Giấy chứng sinh số 05650.GCS.30335.25, Quyển số 08/2025 của Bệnh viện P1.

Xác định anh Sùng Seo T không phải cha của cháu Phạm Văn Hải N.

3. Chị Sin Thị R và anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với cháu Phạm Văn Hải Đ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các quy định pháp luật có liên quan; được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ tịch cho cháu Phạm Văn Hải Đ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị R được miễn án phí về yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường